ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 462 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 27 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei tại Tờ trình số 16/TTr-Cty ngày 15 tháng 6 năm 2022; Ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2017/SKHĐT-KT ngày 14 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei, với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện tốt nhiệm vụ chủ đạo là công ích do Nhà nước đặt hàng. Mục tiêu chủ yếu là quản lý bảo vệ tốt diện tích hiện có; đồng thời trồng mới rừng kinh tế theo chương trình giao khoán đất cho các hộ gia đình; khai thác tận dụng lâm sản để nâng cao thu nhập theo đúng quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

Bảo vệ tốt 19.996,43 ha để cung ứng dịch vụ môi trường rừng; khai thác 58,2 ha rừng trồng và 200 tấn lâm sản ngoài gỗ.

3. Kế hoạch cụ thể

3.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

- Tổng doanh thu, thu nhập khác: 19.380,33 triệu đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 347,5 triệu đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 222,04 triệu đồng

- Tổng nộp ngân sách Nhà nước: 453,5 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

3.2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022:

Dự kiến tổng giá trị đầu tư các dự án năm 2022 là 17.061,76 triệu đồng từ các nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng, nguồn vốn Công ty và vốn huy động khác.

(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng

- Về vốn:

- Vốn và kinh phí cho hoạt động công ích do Nhà nước giao kế hoạch hàng năm và đảm bảo theo đơn đặt hàng. Căn cứ vào tính chất và đặc điểm của từng loại hàng hóa công ích, Nhà nước có thể giải quyết cho ứng trước vốn để tổ chức thực hiện;

- Việc huy động vốn từ vay ngân hàng, các tổ chức tín dụng, liên doanh, liên kết… phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện các giải pháp về tài chính, đầu tư, tín dụng tại đơn vị;

- Về tài chính: Tiếp tục thực hiện các giải pháp về tài chính để xử lý triệt để nợ phải thu khó đòi, các tổn thất về tài sản, nợ có nguồn gốc từ ngân sách không có khả năng thu hồi để hoàn trả… theo quy định của pháp luật.

4.2. Giải pháp về sản xuất

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ngành của tỉnh, của huyện về công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

- Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để chỉ đạo, điều hành, đôn đốc thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên lâm phần quản lý đặc biệt là các hành vi phát rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép; khai thác lâm sản, lâm sản ngoài gỗ trái pháp luật…

- Xây dựng các phương án, kế hoạch bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị để triển khai hiệu quả cao nhất; chuẩn bị sẵn sàng mọi nhân lực, vật lực để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục tổ chức giao khoán bảo vệ rừng cho các cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình đồng bào địa phương sống gần rừng nhằm cải thiện thêm thu nhập nâng cao đời sống người dân sống gần rừng, hạn chế các tác động tiêu cực tới rừng, góp phần nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ rừng.

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cộng đồng dân cư, nhóm hộ, hộ gia đình nhận khoán BVR thường xuyên tuần tra, kiểm tra, trực gác và mở đợt truy quét cao điểm các hành vi vi phạm có thể xảy ra trên toàn lâm phần quản lý mỗi tháng ít nhất 02 đợt vào mùa mưa và 04 đợt vào mùa khô. Chỉ đạo lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, các Trạm *(chốt)* quản lý bảo vệ rừng thường xuyên bám địa bàn, nắm bắt thông tin, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện vào rừng trái phép. Lực lượng bảo vệ rừng đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan *(lực lượng Kiểm lâm, chính quyền địa phương, các hộ gia đình, cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng...)* thường xuyên tuần tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các đối tượng có ý định xâm hại tài nguyên rừng.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Kiểm lâm địa bàn và các chủ rừng giáp ranh đẩy mạnh công tác tuyên truyền trực tiếp đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, vận động nhân dân tận dụng nương rẫy cũ, thâm canh tăng năng suất cây trồng, không phá rừng làm rẫy.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy rừng đã được phê duyệt; thành lập và kiện toàn các Tổ Đội phòng cháy chữa cháy rừng để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế trên lâm phần Công ty quản lý và chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra tại các khu vực trọng điểm về cháy rừng trong các tháng mùa khô; thông báo kịp thời 10 ngày/lần cấp dự báo cháy rừng của huyện để các Lâm trường trực thuộc và nhân dân biết, chủ động thực hiện các biện pháp phòng cháy.

- Nghiêm túc thực hiện chế độ trực phòng cháy, chữa cháy rừng 24h/ngày trong suốt mùa khô tại trụ sở Công ty và các Lâm trường trực thuộc Công ty; thực hiện tuần tra, kiểm tra tại các khu vực trọng điểm dễ cháy để kịp thời phát hiện dập tắt các điểm cháy khi mới phát sinh theo phương châm *"bốn tại chỗ"*, không để nguy cơ cháy lan vào rừng.

4.3. Giải pháp về thị trường

- Đối với sản phẩm công ích, hoạt động sản xuất và tiêu thụ theo đơn đặt hàng của Nhà nước;

- Đối với sản phẩm, dịch vụ sản xuất kinh doanh: định hướng xây dựng phương án trồng cây Sâm Ngọc Linh, tận dụng ưu thế về chất lượng sản phẩm đã được khẳng định trên thị trường *(cây sâm Ngọc Linh)* khi được cấp thẩm quyền cho phép.

4.4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Xây dựng vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ và chức năng của Công ty, đáp ứng được yêu cầu sử dụng trong giai đoạn mới.

- Rà soát, phân loại toàn bộ số lao động hiện có, giải quyết lao động hiện tại theo hướng:

+ Chỉ giữ lại những lao động có đủ tiêu chuẩn, phù hợp với chuyên môn, làm được việc, chấp hành tốt nội quy quy chế. Từng bước nâng cao nhu nhập cho người lao động.

+ Đào tạo lại những cán bộ tuổi còn trẻ, năng nổ, nhiệt tình công tác, chấp hành nội quy, có ý thức xây dựng đơn vị, đã có thời gian công tác tại Công ty ít nhất là 36 tháng, nhưng chưa đủ tiêu chuẩn về đào tạo chuyên môn.

+ Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc cho nghỉ chế độ theo Luật Lao động đối với số lao động còn lại *(dôi dư)*.

- Tuyển mới số lao động còn thiếu sau khi cân đối, đảm bảo tiêu chuẩn quy định, sử dụng được ngay không phải đào tạo lại, có chế độ thu hút hợp lý; ưu tiên số lao động đã qua đào tạo là người địa phương.

- Xác định định mức lao động gắn với chính sách khoán tiền lương, tiền công và các chi phí khác có liên quan trong công tác bảo vệ rừng, đi đôi với chế tài xử lý vi phạm.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, nội quy, quy chế của đơn vị. Kiên quyết sa thải những cán bộ chây ỳ, vô ý thức tổ chức kỷ luật, làm mất đoàn kết cơ quan, vi phạm nội quy, quy chế.

4.5. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và quản lý lâm nghiệp, nhằm nâng cao năng lực và tiết giảm chi phí đầu tư, nâng cao chuỗi giá trị gia tăng. Việc lựa chọn quy trình kỹ thuật, dây chuyền công nghệ phải phù hợp với quy mô và mức độ hấp phụ thực tế, theo hướng hiện đại đảm bảo đúng quy định pháp luật. Chọn lọc dịch vụ nông lâm nghiệp phù hợp với địa bàn, thực hiện chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm trong cung cấp dịch vụ;

- Đưa công nghệ thông tin vào quản lý, tiến tới số hóa việc quản lý rừng được giao quản lý bảo vệ;

- Đầu tư thỏa đáng cơ sở hạ tầng, thiết bị và con người, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu ứng dụng khoa học công nghệ, đồng bộ được giữa khả năng công nghệ và mức độ hấp phụ công nghệ.

4.6. Giải pháp về quản lý và điều hành

Căn cứ vào tính chất, quy mô, phạm vi địa bàn được xác định trong tổ chức hoạt động, trong chiến lược và kế hoạch đặt ra để xây dựng bộ máy tổ chức. Bộ máy tổ chức cần phải đổi mới theo hướng đảm bảo các phòng ban, bộ phận chức năng, nhưng phải trên nguyên tắc gọn nhẹ, chuyên sâu và hoạt động hiệu quả; tránh cả hai xu hướng hoặc là ôm đồm, hoặc là cồng kềnh hình thức; hoạt động theo mô hình trực tuyến, chức năng.

4.7. Giải pháp tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá kết quả thực hiện

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện, tiến độ thực hiện các mục tiêu chính và nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch.

- Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ theo đúng quy định.

- Thực hiện công khai, công bố thông tin doanh nghiệp lên trang thông tin điện tử của công ty, cổng thông tin của doanh nghiệp và cổng thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei, Sở Tài chính chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, hợp pháp, thống nhất các số liệu, tài liệu, đề xuất, nội dung trình và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei, bảo đảm Công ty thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch của Công ty; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, hỗ trợ để Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022.

3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Nguyễn Đức Ty;
- Lưu: VT, NNTN, KTTH.TTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục số 01

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI

(Kèm theo Quyết định số: 462 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
I	**Các chỉ tiêu về sản phẩm chủ yếu**					
1	Dịch vụ môi trường rừng	Ha	19,996.43	19,990.70	19,996.43	
2	Khai thác LS phụ ngoài gỗ khác	Tấn	200.00	70.00	200.00	
3	Khai thác gỗ rừng trồng	Ha		0.00	58.20	Bổ sung
II	**Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích**					
1	Dịch vụ môi trường rừng	Ha	19,996.43	19,990.70	19,996.43	
III	**Các chỉ tiêu về tài chính**					
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	30,464.90			
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	14,987.86	14,001.40	19,380.83	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	749.39	207.33	347.50	
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	524.58	164.51	222.04	
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	224.82	201.35	453.50	
IV	**Tổng lao động** *(bình quân)*	**Người**	**33.00**	**26.05**	**32.00**	**(*)**
V	**Tổng quỹ lương**	**Triệu đồng**	**3,544.82**	**3,337.21**	**3,673.73**	
1	Người quản lý DN	Người		4.00	4.00	
-	*Qũy lương*	*Triệu đồng*		*1,092.43*	*1,098.24*	
-	*Bình quân*	*trđ/ng/th*		*22.76*	*22.88*	
2	Người lao động	Người		26.05	32.00	(*)
-	*Qũy lương*	*Triệu đồng*		*2,244.78*	*2,575.49*	

-	*Bình quân*	*trđ/ng/th*		*7.18*	*6.71*	

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI

(Kèm theo Quyết định số: 462 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung/danh mục đầu tư	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt						Kế hoạch năm 2022					Ghi chú
		Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư *(cả giai đoạn)*	Nguồn vốn đầu tư			Kế hoạch năm 2022	Quy mô/khối lượng	Tổng số	Nguồn vốn đầu tư			
				NSNN	Nguồn thu DVMTR	Vốn Công ty; huy động khác				NSNN	Nguồn thu DVMTR	Vốn Công ty; huy động khác	
	TỔNG SỐ		**95,840.29**		**65,750.29**	**30,090.00**	**18,709.86**		**17,061.76**		**12,172.33**	**4,889.43**	
A	**ĐẦU TƯ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**		**92,190.29**		**65,750.29**	**26,440.00**	**17,909.86**		**15,561.76**		**12,172.33**	**3,389.43**	
I	**Bảo vệ rừng**		**65,750.29**		**65,750.29**		**13,157.86**		**12,172.33**		**12,172.33**		
1	**Lâm sinh**		**60,085.29**		**60,085.29**		**11,997.86**		**11,012.33**		**11,012.33**		
-	Quản lý bảo vệ rừng *(rừng tự nhiên, rừng trồng)* (ha)	100,565	60,085.29		60,085.29		11,997.86	22,057.80	11,012.33		11,012.33		
2	**Cơ sở hạ tầng**		**4,775.00**		**4,775.00**		**955.00**		**955.00**		**955.00**		
-	Trạm bảo vệ rừng (Cái)	5	3,500.00		3,500.00		700.00	1.00	700.00		700.00		
-	Hệ thống biển báo		1,275.00		1,275.00		255.00		255.00		255.00		
	+ Biển báo các loại (Cái)	*7,500*	525.00		525.00		*105.00*	*1,500.00*	105.00		*105.00*		
	+ Bảng chỉ dẫn khu rừng (Cái)	*50*	750.00		750.00		*150.00*	*100.00*	150.00		*150.00*		
3	**Phòng cháy chữa cháy rừng**		**890.00**		**890.00**		**205.00**		**205.00**		**205.00**		
-	Tu bổ ranh cản lửa		750.00		750.00		150.00		150.00		150.00		
-	Máy chữa cháy đeo vai	6	90.00		90.00		45.00	3.00	45.00		45.00		
-	Dụng cụ cầm tay khác *(dao, cuốc…)*	500	50.00		50.00		10.00	100.00	10.00		10.00		
II	**Phát triển rừng**		**26,440.00**			**26,440.00**	**4,752.00**		**3,389.43**			**3,389.43**	
1	**Trồng rừng kinh tế**		**26,440.00**			**26,440.00**	**4,752.00**		**3,374.43**			**3,374.43**	
-	Trồng mới và chăm sóc năm thứ 1	500	16,730.00			16,730.00	3,346.00	200.00	3,346.00			3,346.00	
	+ Trồng lại rừng sau khai thác							*30.00*	194.61			*194.61*	
	+ Trồng mới theo CT khoán đất	*500*	16,730.00			16,730.00	*3,346.00*	*170.00*	1,102.80			*1,102.80*	
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 2	400	5,624.00			5,624.00	1,406.00	33.60	18.13			18.13	

TT	Nội dung/danh mục đầu tư	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt						Kế hoạch năm 2022						Ghi chú
		Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư *(cả giai đoạn)*	Nguồn vốn đầu tư			Kế hoạch năm 2022	Quy mô/khối lượng	Tổng số	Nguồn vốn đầu tư				
				NSNN	Nguồn thu DVMTR	Vốn Công ty; huy động khác				NSNN	Nguồn thu DVMTR	Vốn Công ty; huy động khác		
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 3	300	4,086.00			4,086.00		19.30	10.30			10.30		
2	**Trồng cây phân tán theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh KonTum**							**5000 cây**	**15.00**			**15.00**		
B	**ĐẦU TƯ KHÁC PHỤC VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH**		***3,650.00***			***3,650.00***	***800.00***		***1,500.00***			***1,500.00***		
1	**Đầu tư sản xuất**		**3,650.00**			**3,650.00**	**800.00**		**1,500.00**			**1,500.00**		
-	Cây Sâm Ngọc Linh		3,650.00			3,650.00	*800.00*		1,500.00			1,500.00		Lập dự án

Ghi chú:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định.